|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC HUẾKHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤTSố: /TB-ĐHC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Thừa Thiên Huế, ngày tháng 4 năm 2019* |

**THÔNG BÁO SỐ 2**

**Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019**

**1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

Theo quy định tại Điều 6 Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quy chế).

**2. PHẠM VI TUYỂN SINH**: Tuyển sinh trong cả nước

**3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:** Khoa Giáo dục Thể chất tuyển sinh theo 02 phương thức:

- *Phương thức 1*: Sử dụng kết quả thi các môn văn hóa trong tổ hợp môn xét tuyển của kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 và kết quả thi môn năng khiếu để xét tuyển.

- *Phương thức 2*: Sử dụng kết quả học tập các môn văn hóa trong tổ hợp môn xét tuyển ở cấp THPT của năm học lớp 11, học kỳ I năm học lớp 12 và kết quả thi môn năng khiếu để xét tuyển. Điểm các môn văn hóa trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình chung (làm tròn đến 1 chữ số thập phân) mỗi môn học của năm học lớp 11 và học kỳ I năm học lớp 12. Điều kiện xét tuyển là tổng điểm các môn văn hóa trong tổ hợp môn xét tuyển phải >=**12.0** vàcó học lực năm học lớp 12 xếp loại khá trở lên.

**4. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO**

- Đối với các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên: Căn cứ kết quả của kỳ thi THPT quốc gia năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các bài thi/môn thi văn hóa sử dụng để xét tuyển.

5. Chính sách ưu tiên

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực theo Quy chế hiện hành.

- HĐTS xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học năm 2019 với chỉ tiêu và tiêu chí cụ thể như sau:

Xét hết chỉ tiêu theo thứ tự ưu tiên: Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; ngoài ra có thể căn cứ thêm kết quả học tập ở cấp THPT.

### 5.1. Tuyển thẳng

Thí sinh là đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, e khoản 2 Điều 7 của Quy chế hiện hành.

### 5.2. Ưu tiên xét tuyển

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển ngành Giáo dục thể chất của Khoa, cụ thể như sau:

Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm; thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao (TDTT) có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, sau khi hoàn thành kỳ thi THPT quốc gia năm 2019, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, thể hình cân đối, không bị dị hình, dị tật, nam cao 1,65m và nặng 45kg trở lên; nữ cao 1,55m và nặng 40kg trở lên, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành của Khoa Giáo dục Thể chất mà thí sinh đăng ký trong hồ sơ ưu tiên xét tuyển. Những thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển được miễn thi môn năng khiếu, điểm môn năng khiếu được tính 10 điểm.

**Ghi chú**:

Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào các ngành của Khoa Giáo dục Thể chất, ngoài các mục trong hồ sơ xét tuyển, thí sinh phải nộp Giấy khám sức khỏe do Trung tâm y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận để Hội đồng tuyển sinh có căn cứ xét điều kiện về thể hình theo quy định. Thí sinh phải nộp hồ sơ và các loại Giấy chứng nhận đạt giải (theo Quy chế hiện hành) trước ngày Đại học Huế tổ chức thi năng khiếu.

**6. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

- Thí sinh xét tuyển vào các ngành đào tạo của Khoa Giáo dục Thể chất, ngoài các môn văn hóa, thí sinh phải thi môn năng khiếu do Đại học Huế tổ chức theo quy định, gồm các nội dung: Bật xa tại chỗ (hệ số 0.4), Chạy 100m (hệ số 0.6) hoặc sử dụng kết quả thi môn năng khiếu (với các nội dung: Bật xa tại chỗ; Chạy 100m) do HĐTS các trường đại học công lập trên toàn quốc cấp để đăng ký xét tuyển. Điểm môn năng khiếu được tính theo công thức: A × 0.4 + B × 0.6 (A: điểm nội dung Bật xa tại chỗ, B: điểm nội dung Chạy 100m). Điểm thi môn năng khiếu có hệ số 2.

- Điều kiện xét tuyển:

 + Điểm thi môn năng khiếu chưa nhân hệ số phải >= **5.0**;

 + Thí sinh phải có thể hình cân đối; không bị dị tật, dị hình; nam cao 1,65m, nặng 45kg trở lên; nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên.

**-** Thí sinh đăng ký dự thi năng khiếu khối T (ngành Giáo dục Thể chất) sẽ được miễn lệ phí dự thi nếu có hộ khẩu thường trú ngoại tỉnh hoặc thuộc tuyến huyện.

**7. ĐĂNG KÝ DỰ THI CÁC MÔN NĂNG KHIẾU**

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành **Giáo dục Thể chất** của Khoa Giáo dục Thể chất, ngoài các môn văn hóa, thí sinh phải thi môn năng khiếu theo quy định để lấy kết quả xét tuyển. Đại học Huế nhận hồ sơ đăng ký dự thi các môn năng khiếu từ ngày **01/4/2019** đến 17h00 ngày **31/5/2019**; thí sinh nộp trực tiếp tại Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, TP. Huế hoặc qua đường Bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh đến địa chỉ như trên (Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào ngày gửi được đóng dấu trên phong bì). Thí sinh vào Website: ***http://tuyensinh.hueuni.edu.vn*** để biết thêm thông tin chi tiết và tải hồ sơ đăng ký dự thi.

**8. LỊCH THI CÁC MÔN NĂNG KHIẾU**

- Lịch thi các môn năng khiếu, cụ thể như sau:

| **Khối truyền thống** | **Ngành** | **Nội dung thi Năng khiếu** | **Ngày thi** |
| --- | --- | --- | --- |
| T | Giáo dục Thể chất | **Bật xa tại chỗ, Chạy 100m**  | - Sáng 01/7/2019: Làm thủ tục dự thi và kiểm tra thể hình.- Chiều 01/7/2019 đến ngày 03/7/2019: Thi các môn Năng khiếu. |
|

**9. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (ĐKXT) VÀ XÉT TUYỂN ĐỢT 1**

**9.1. Hồ sơ ĐKXT**

| **STT** | **Phương thức xét tuyển** | **Hồ sơ ĐKXT** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 kết hợp với thi năng khiếu | - Hồ sơ ĐKXT theo mẫu quy định của Bộ GD&ĐT;- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu đối với thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu của các trường đại học khác (theo quy định). |
| 2 | Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT kết hợp với thi năng khiếu | - Phiếu ĐKXT (theo mẫu quy định của Đại học Huế);- Lệ phí ĐKXT: 30.000đ/1 nguyện vọng;- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu đối với thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu của các trường đại học khác (theo quy định);- Một phong bì đã dán sẵn tem, có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh. |

**9.2. Thời gian nộp hồ sơ ĐKXT, thông báo kết quả và xác nhận nhập học**

***9.2.1. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 kết hợp với thi năng khiếu***

 Theo Quy chế hiện hành.

***9.2.2. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT kết hợp với thi năng khiếu***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Thời gian** |
| 1 | Nhận hồ sơ xét tuyển | 15/7/2019 – 31/7/2019 |
| 2 | Thông báo kết quả xét tuyển | 02/8/2019 |
| 3 | Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học | 05-08/8/2019 |

**9.3. Địa điểm nộp hồ sơ ĐKXT, xác nhận nhập học:**

***9.3.1.* *Đối với đăng ký xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm kết hợp với thi năng khiếu***

Nộp hồ sơ ĐKXT tại các điểm thu nhận hồ sơ do các Sở Giáo dục và Đào tạo sở tại qui định và xác nhận nhập học tại Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế.

***10.3.2.*** ***Đối với đăng ký xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT kết hợp với thi năng khiếu***

- Nộp trực tiếp tại Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế.

- Nộp qua đường Bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh đến địa chỉ như trên.

**DANH MỤC NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2019**

| Số TT | Tên trường, Ngành học  | Ký hiệu trường | Mã ngành | Tổ hợp môn xét tuyển | Mã tổ hợp môn xét tuyển | Chỉ tiêu dự kiến |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Theo xét KQ thi THPT QG | Theo phương thức khác |
|  | **KHOA GIÁO DỤC** **THỂ CHẤT** | **DHC** |  |  |  | **40** | **5** |
| 1 | **Giáo dục Thể chất** |  | 7140206 | Toán, Sinh học, **Năng khiếu** (*Bật xa tại chỗ, Chạy 100m*)(Môn chính: Năng khiếu, hệ số 2) | T00 | 40 | 5 |
| Toán, Ngữ văn, **Năng khiếu** (*Bật xa tại chỗ, Chạy 100m*)(Môn chính: Năng khiếu, hệ số 2) | T02 |